

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu dẫn đầu ngành Tài chính Việt Nam “Vietnam Leading Financial Index” phiên bản 1.2

TỔNG GIÁM ĐỐC

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐTV ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-HĐTV ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 687/SGDVN-CLPT ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc đề nghị HOSE chủ động trong việc quản lý và vận hành các chỉ số của HOSE;

Căn cứ phê duyệt/phân cấp của Chủ tịch công ty tại Tờ trình số 105/TTr-TGD ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Tổng giám đốc về việc ban hành Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu dẫn đầu ngành Tài chính Việt Nam “Vietnam Leading Financial Index” phiên bản 1.2;

Theo đề nghị của Giám đốc phòng Thông tin thị trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu dẫn đầu ngành Tài chính Việt Nam “Vietnam Leading Financial Index” phiên bản 1.2.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 27/QĐ-SGDHCM ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán



Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu dẫn đầu ngành Tài chính Việt Nam “Vietnam Leading Financial Index” phiên bản 1.1 và Quyết định số 32/QĐ-SGDHCM ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu dẫn đầu ngành Tài chính Việt Nam “Vietnam Leading Financial Index” phiên bản 1.1.

Điều 3. Giám đốc phòng Thông tin thị trường, Giám đốc các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /g

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN, VNX (để báo cáo);
- CT (để báo cáo);
- BKS (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTTT (10). /g

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Trần Anh Đào



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



HOSE



**QUY TẮC XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ
CHỈ SỐ CÁC CỔ PHIẾU DẪN ĐẦU
NGÀNH TÀI CHÍNH VIỆT NAM
“VIETNAM LEADING FINANCIAL INDEX”**
(Tên viết tắt: VNFIN LEAD)

*(Kèm theo Quyết định số 802/QĐ-SGDHCM ngày 28 tháng 10 năm 2022 của
Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)*

Phiên bản 1.2

Thành phố Hồ Chí Minh

Tháng 10-2022

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| 1. GIỚI THIỆU CHUNG | 5 |
| 2. QUẢN LÝ CHỈ SỐ | 6 |
| 3. XÁC LẬP RÕ CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU VÀ XEM XÉT ĐỊNH KỲ CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN | 8 |
| 4. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ GIÁ..... | 10 |
| 5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ TỔNG THU NHẬP..... | 11 |
| 6. GIỚI HẠN TỶ TRỌNG VỐN HÓA CỦA CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN | 12 |
| 7. CÁC ĐIỀU CHỈNH ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ | 13 |
| 8. ĐIỀU CHỈNH HỆ SỐ CHIA | 15 |
| 9. CHÍNH SÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN | 16 |
| 10. THÔNG TIN LIÊN HỆ..... | 17 |

531-
GIAO
ỨNG K
THÀNH
HỒ CH
7 - T

LỊCH SỬ THAY ĐỔI QUY TẮC CHỈ SỐ :

| Phiên bản 1.2 | | |
|------------------------------|--|--------------|
| Khoản mục | Nội dung | Trang |
| 3.2.2 | Điều chỉnh các diện chứng khoán không đủ tư cách tham gia vào rô chỉ số | 8 |
| 3.5 | Điều chỉnh các diện chứng khoán bị loại khỏi rô chỉ số trong thời gian từ ngày chốt dữ liệu đến ngày chính thức áp dụng rô mới | 9 |
| 7.1 | Điều chỉnh các diện chứng khoán bị loại khỏi rô chỉ số trong kỳ | 13 |
| 10 | Thay đổi thông tin liên hệ | 17 |
| Phiên bản 1.1 sửa đổi | | |
| Khoản mục | Nội dung | Trang |
| 3.4 | Điều chỉnh tiêu chí GTVH_f trong bước lựa chọn cổ phiếu | 8 |
| Phiên bản 1.1 | | |
| Khoản mục | Nội dung | Trang |
| 3.2.2 | Bổ sung xem xét đối với các cổ phiếu thuộc ngành tài chính nhưng không thuộc chỉ số VNFIN hiện hành | 8 |
| 7.1 | Bổ sung trường hợp thay đổi cổ phiếu thành phần trong kỳ | 13 |

TÓM TẮT ĐẶC ĐIỂM CHỈ SỐ VIETNAM LEADING FINANCIAL INDEX

| Tên chỉ số | VIETNAM LEADING FINANCIAL INDEX (VNFIN LEAD) |
|--|--|
| Loại chỉ số | Chỉ số giá |
| Đặc điểm chung | Gồm những công ty niêm yết trên HOSE thuộc ngành tài chính đáp ứng tư cách tham gia vào rổ chỉ số và các điều kiện sàng lọc. |
| Quản lý duy trì chỉ số | <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng chỉ số đầu tư giám sát việc quản lý, vận hành và duy trì các chỉ số đầu tư tuân theo Quy tắc chỉ số do HOSE ban hành. - HOSE thực hiện việc xây dựng các quy tắc chỉ số và quản lý chỉ số hàng ngày |
| Phương pháp tính | Giá trị vốn hóa thị trường điều chỉnh tỷ lệ free-float. |
| Số lượng cổ phiếu thành phần | Tối thiểu 10 cổ phiếu |
| Tiêu chí chọn lọc | <ul style="list-style-type: none"> - Cổ phiếu thành phần của VNFIN và đáp ứng tiêu chuẩn về giá trị vốn hóa và thanh khoản |
| Giới hạn tỷ trọng vốn hóa | 15% với các cổ phiếu đơn lẻ |
| Xem xét định kỳ | <ul style="list-style-type: none"> - Công bố thông tin thay đổi cổ phiếu thành phần chỉ số vào thứ Hai lần thứ 3 của tháng 1 và tháng 7 hàng năm. - Công bố thông tin cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float, giới hạn tỷ trọng vốn hóa và trọng số điều chỉnh thanh khoản của cổ phiếu thành phần vào thứ Hai lần thứ 3 tháng 1, 4, 7 và 10 hàng năm. - Các thay đổi có hiệu lực áp dụng từ ngày thứ Hai lần thứ 1 của tháng 2, 5, 8 và 11. |
| Thời điểm xem xét dữ liệu | Ngày kết thúc cuối tháng của mỗi quý (cuối tháng 3, 6, 9 và 12 hàng năm). |
| Thời điểm áp dụng thay đổi có hiệu lực | Ngày thứ Hai lần thứ 1 của tháng 2, 5, 8 và 11 hàng năm. |
| Tần suất tính toán | Chỉ số giá: Theo thời gian thực (5 giây/ lần) Chỉ số tổng thu nhập: Cuối ngày giao dịch (1 ngày/lần) |
| Ngày cơ sở | 15/11/2019 |
| Giá trị chỉ số cơ sở | 1000 |

1. GIỚI THIỆU CHUNG

- 1.1. Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số VIETNAM LEADING FINANCIAL INDEX (sau đây gọi tắt là “*Quy tắc chỉ số*”) nêu ra các quy tắc để làm cơ sở cho việc xây dựng và quản lý chỉ số VIETNAM LEADING FINANCIAL INDEX (gọi tắt là chỉ số VNFIN LEAD) của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Quy tắc này được ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDHCM ngày tháng năm 2022 của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- 1.2. Chỉ số VNFIN LEAD được tính toán theo phương pháp chỉ số giá, thể hiện biến động giá cổ phiếu của các công ty niêm yết thuộc chỉ số VNFIN đáp ứng đủ tư cách tham gia tạo rổ và các điều kiện sàng lọc.



2. QUẢN LÝ CHỈ SỐ

2.1. Hội đồng chỉ số đầu tư

Hội đồng chỉ số đầu tư là hội đồng được HOSE thành lập và hoạt động theo Quy chế hoạt động của Hội đồng chỉ số đầu tư Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 331/QĐ-SGDHCM ngày 22 tháng 08 năm 2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng chỉ số đầu tư thực hiện chức năng thông qua các Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số; thông qua các thay đổi hoặc điều chỉnh liên quan đến danh sách thành phần chỉ số; đảm bảo việc thiết kế, xây dựng, tính toán, vận hành và duy trì các chỉ số đầu tư được minh bạch, phù hợp với các tiêu chuẩn của Sở và đáp ứng nhu cầu khách hàng sử dụng chỉ số.

2.2. Tổ chức thực hiện

HOSE tổ chức xây dựng Quy tắc chỉ số và thực hiện việc quản lý chỉ số hàng ngày.

2.3. Các trường hợp không bao hàm trong Quy tắc chỉ số

Trong trường hợp phát sinh các sự kiện chưa được đề cập trong Quy tắc chỉ số, HOSE, theo quan điểm của mình, có thể sử dụng các biện pháp điều chỉnh phù hợp nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho nhà đầu tư và thị trường.

Nếu một trường hợp ngoại lệ nào đó được chấp nhận thì điều này không tạo ra tiền lệ cho các quyết định sau này của HOSE.

2.4. Sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ Quy tắc chỉ số

Quy tắc chỉ số có thể được sửa đổi, bổ sung, hoặc hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ tại bất kỳ thời điểm nào. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các quy tắc có thể dẫn đến những thay đổi trong việc xây dựng và quản lý chỉ số hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ số.

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ Quy tắc chỉ số được thực hiện khi có đa số thành viên Hội đồng chỉ số đầu tư thông qua.

2.5. Trách nhiệm pháp lý

Căn cứ vào mục đích của Quy tắc chỉ số và khả năng sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ Quy tắc chỉ số theo từng thời điểm, HOSE và Hội đồng chỉ số đầu tư (hay bất kỳ cá nhân nào liên quan đến công tác chuẩn bị hay công bố Quy tắc chỉ số) không chịu trách nhiệm pháp lý về bất kỳ những thua lỗ, mất mát, khiếu kiện, tổn thất hay chi phí phát sinh của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào do một hoặc nhiều nguyên nhân sau:

- (i) Tin tưởng vào Quy tắc chỉ số hoặc dữ liệu của các cổ phiếu thành phần trong rổ chỉ số; và/hoặc,
- (ii) Những sai sót hoặc nội dung không chính xác trong Quy tắc chỉ số; và/hoặc,
- (iii) Những sai sót hoặc không chính xác trong việc thu thập và sử dụng dữ liệu liên quan đến xác định cổ phiếu không tự do chuyển nhượng; và/hoặc,



- (iv) Việc không áp dụng hoặc áp dụng sai những chính sách và quy trình được mô tả trong Quy tắc chỉ số; và/hoặc,
- (v) Những sai sót hoặc không chính xác trong việc biên soạn, tính toán chỉ số hoặc dữ liệu của các cổ phiếu thành phần trong rổ chỉ số.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, HOSE sẽ tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo tính chính xác của Quy tắc chỉ số và các dữ liệu thành phần của chỉ số cũng như việc tính toán, điều chỉnh và công bố chỉ số theo các quy tắc phù hợp.

2.6. Quyền sở hữu trí tuệ

Quyền sở hữu trí tuệ đối với Quy tắc chỉ số và chỉ số VNFIN LEAD bao gồm tên, thành phần và việc tính toán chỉ số thuộc về HOSE. Việc sao chép một phần hay toàn bộ Quy tắc chỉ số mà không có sự cho phép của HOSE đều bị coi là vi phạm bản quyền, bị ngăn cấm và xử lý theo quy định của pháp luật.

2.7. Chính sách sửa lỗi

Với mục tiêu duy trì chỉ số có tiêu chuẩn cao nhất về độ chính xác, toàn vẹn, tin cậy về nguồn dữ liệu và tuân theo thông lệ tốt nhất trong quy trình thống kê và vận hành, các sai sót về dữ liệu trong quá trình tính toán sẽ được điều chỉnh và người sử dụng chỉ số sẽ được thông báo kịp thời. Tuy nhiên, các sai sót nhỏ phát sinh không ảnh hưởng lớn đến tính chính xác của chỉ số sẽ được điều chỉnh mà không nhất thiết phải thông báo.

2.8. Tính toán lại chỉ số

Chỉ số sẽ được tính toán lại khi có sai lệch đáng kể theo quyết định của Hội đồng chỉ số đầu tư. Người sử dụng chỉ số sẽ được thông báo trong thời gian sớm nhất.

531-
GIAO
NG K
ANH
CHÍ
TP. H

3. XÁC LẬP RỎ CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU VÀ XEM XÉT ĐỊNH KỲ CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN

3.1. Việc xác lập rõ chỉ số lần đầu tiên được thực hiện tương tự như các bước xem xét định kỳ. Trường hợp việc xác lập rõ chỉ số lần đầu tiên không cùng thời điểm xem xét định kỳ quy định tại Mục 3.3, danh sách cổ phiếu được xem xét và ngày chốt dữ liệu căn cứ vào kỳ xem xét gần nhất của Bộ chỉ số HOSE-Index.

3.2. Tập hợp đủ điều kiện xem xét

3.2.1. Cổ phiếu đủ điều kiện xem xét là các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính - VNAllShare Financials index (viết tắt VNFIN) hiện hành và có lợi nhuận sau thuế không âm theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm gần nhất được công ty công bố.

3.2.2. Các cổ phiếu thuộc ngành tài chính nhưng không thuộc chỉ số VNFIN hiện hành, có thời gian niêm yết và giao dịch trên HOSE tối thiểu 3 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét định kỳ chỉ số và đáp ứng các điều kiện sau:

- Cổ phiếu có lợi nhuận sau thuế không âm theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm gần nhất được công ty công bố.
- Cổ phiếu **KHÔNG** thuộc diện bị **cảnh báo do vi phạm công bố thông tin, kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch** (ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp như tách/gộp cổ phiếu, chia tách/sáp nhập v.v... dưới 30 ngày giao dịch), **đình chỉ giao dịch** trong vòng **3 tháng** tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét.
- Tỷ lệ khối lượng cổ phiếu tự do chuyên nhượng (freefloat) tối thiểu là 10%, trường hợp freefloat dưới 10% thì giá trị vốn hóa điều chỉnh freefloat (GTVH_f) tối thiểu là 2.500 tỷ đồng.

3.3. Thời gian xem xét

Cổ phiếu thành phần của chỉ số sẽ được xem xét bán niên vào tháng 1 và tháng 7 hàng năm. Ngày chốt dữ liệu là ngày giao dịch cuối cùng của tháng 12 cho năm liền trước và ngày giao dịch cuối cùng của tháng 6 cùng năm.

3.4. Lựa chọn cổ phiếu

Các cổ phiếu đáp ứng các điều kiện tại Khoản 3.2 và có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1% sẽ được sắp xếp theo giá trị vốn hóa điều chỉnh freefloat (GTVH_f) giảm dần, các cổ phiếu không thuộc rõ chỉ số kỳ trước thuộc tích lũy 95% tỷ trọng GTVH_f của tập hợp và các cổ phiếu thuộc rõ chỉ số kỳ trước thuộc tích lũy 98% tỷ trọng GTVH_f của tập hợp sẽ được lựa chọn vào rõ chỉ số VNFIN LEAD. Cách tính giá trị giao dịch, GTVH_f và tỷ suất quay vòng tham khảo tại Mục 3 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.

Trường hợp rõ chỉ số không có đủ 10 cổ phiếu thì các cổ phiếu sẽ được lựa chọn theo giá trị giao dịch từ cao xuống thấp cho đến khi rõ chỉ số có ít nhất là 10 cổ phiếu. Nếu hai cổ phiếu có giá trị giao dịch bằng nhau thì ưu tiên cổ phiếu có giá trị vốn hóa cao hơn.



- 3.5. Trong khoảng thời gian từ ngày chốt dữ liệu đến ngày chính thức áp dụng rõ mới, danh mục cổ phiếu thành phần của các chỉ số tại Mục 3.4 sẽ tiếp tục được cập nhật, loại trừ các cổ phiếu rơi vào diện bị kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch (ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện sự kiện doanh nghiệp dưới 30 ngày giao dịch), đình chỉ giao dịch, bị hủy niêm yết. Việc thay thế cổ phiếu bị loại sẽ tiến hành tương tự việc điều chỉnh trong kỳ quy định tại Mục 7.1.



4. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ GIÁ

4.1. Chỉ số VNFIN LEAD được tính toán dựa trên phương pháp giá trị vốn hóa điều chỉnh tỷ lệ free-float và trọng số thanh khoản.

4.2. Công thức tính chỉ số

$$\text{Chỉ số} = \frac{\text{CMV}}{\text{Hệ số chia}}$$

Trong đó:

CMV (Giá trị vốn hóa thị trường hiện tại):

$$\text{CMV} = \sum_{i=1}^n (p_i \times s_i \times f_i \times c_i \times w_i)$$

- $i = 1, 2, 3 \dots n$
- n : số cổ phiếu trong rổ chỉ số.
- p_i : giá của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.
- s_i : khối lượng đang lưu hành của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán.
- f_i : tỷ lệ free-float làm tròn của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán. (Tham khảo cách làm tròn free-float tại Mục 3 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index)
- c_i : hệ số giới hạn tỷ trọng vốn hóa sau khi điều chỉnh free-float và trọng số thanh khoản của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán. (Tham khảo Mục 7 – Giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu thành phần của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index)
- w_i : trọng số thanh khoản của cổ phiếu i được tính bằng cách lấy giá trị giao dịch của cổ phiếu i chia cho tổng giá trị giao dịch của rổ chỉ số.

Hệ số chia: Tại ngày cơ sở, Hệ số chia bằng Giá trị vốn hóa thị trường vào thời điểm đóng cửa chia cho Giá trị cơ sở của chỉ số. Trong trường hợp tăng/giảm CMV do những nguyên nhân khác với biến động giá trên thị trường, Hệ số chia sẽ được điều chỉnh nhằm đảm bảo tính liên tục của chỉ số.

4.3. Giá để tính toán chỉ số, khối lượng lưu hành tham khảo chi tiết ở Mục 5 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.

4.4. Tần suất tính toán chỉ số: chỉ số được tính toán theo thời gian thực và công bố 5 giây/lần vào tất cả các ngày giao dịch



5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ TỔNG THU NHẬP

5.1. Công thức tính chỉ số

$$\text{TRI}_t = \text{TRI}_{t-1} \times (1 + \text{PriceReturn}_t + \text{DividendYield}_t)$$

Trong đó:

* TRI_t = chỉ số tổng thu nhập tại ngày t

* TRI_{t-1} = chỉ số tổng thu nhập tại ngày t-1

* PriceReturn: tăng trưởng chỉ số giá tại ngày t so với ngày t-1

$$\text{* PriceReturn}_t = \frac{\text{IA}_t - \text{IA}_{t-1}}{\text{IA}_{t-1}}$$

- IA_t = chỉ số A tại ngày t

- IA_{t-1} = chỉ số A tại ngày t-1

* $\text{DividendYield}_t = \frac{\text{IndexDividend}_t}{\text{IA}_{t-1}}$: Lợi suất cổ tức

- IndexDividend_t được tính trên tổng cổ tức bằng tiền của các cổ phiếu có mặt trong rổ chỉ số giá A tại ngày t

$$\text{IndexDividend}_t = \frac{\sum_{i=1}^n \text{DPS}_i \times s_i \times f_i \times c_i}{\text{Hệ số chia}_t} \times 100$$

Trong đó:

- DPS_i = cổ tức bằng tiền mặt trên một cổ phiếu của cổ phiếu i thuộc chỉ số vào ngày t

- s_i = khối lượng lưu hành tính chỉ số của cổ phiếu i tại ngày t-1

- f_i = tỷ lệ free float làm tròn của cổ phiếu i tại ngày t

- c_i = tỷ trọng của cổ phiếu i tại ngày t

- Hệ số chia_t = Hệ số chia của chỉ số giá A vào ngày t

5.2. Chỉ số tổng thu nhập được tính toán dựa trên chỉ số gốc là chỉ số giá VNFIN LEAD.

5.3. Phương pháp tính chỉ số tổng thu nhập tham khảo chi tiết ở Mục 6 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.

5.4. Chỉ số tổng thu nhập sẽ được tính toán một lần và công bố vào thời điểm cuối ngày giao dịch khi thị trường đóng cửa

6. GIỚI HẠN TỶ TRỌNG VỐN HÓA CỦA CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN

- 6.1. Để tránh tình trạng một cổ phiếu đơn lẻ trong chỉ số chiếm tỷ trọng vốn hóa quá lớn, tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu trong rổ chỉ số sẽ được giới hạn ở một ngưỡng xác định.
- 6.2. Ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa áp dụng cho các cổ phiếu thành phần thuộc Chỉ số VNFIN LEAD là 15%.
- 6.3. Quy trình tính toán giới hạn tỷ trọng vốn hóa sử dụng giá đóng cửa (hoặc giá đóng cửa điều chỉnh nếu cổ phiếu có sự kiện doanh nghiệp), khối lượng lưu hành, tỷ lệ free-float và tỷ trọng thanh khoản của cổ phiếu thành phần thuộc danh mục chỉ số tại phiên giao dịch liền trước thứ Hai lần thứ 3 của tháng 1, 4, 7 và 10 hàng năm. Trong trường hợp có sự thay đổi thành phần theo mục 3.5, giới hạn tỷ trọng vốn hóa cổ phiếu thành phần của chỉ số sẽ được cập nhật lại, sử dụng các dữ liệu tại phiên giao dịch liền trước thứ Hai lần thứ 1 của tháng 2, 5, 8 và 11 hàng năm.
- 6.4. Công thức tính giới hạn tỷ trọng vốn hóa:

$$c_i = \frac{Z}{I \times (p_i \times s_i \times f_i \times w_i)} \sum_{j=1}^J (p_j \times s_j \times f_j \times w_j)$$

Trong đó :

- i : Cổ phiếu hay nhóm cổ phiếu có liên quan vượt quá ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa
 - j : cổ phiếu hay nhóm cổ phiếu có liên quan không vượt quá ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa
 - J : tập hợp các cổ phiếu hay nhóm cổ phiếu có liên quan không bị giới hạn tỷ trọng vốn hóa
 - $p \times s \times f \times w$: giá trị vốn hóa có điều chỉnh freefloat và trọng số thanh khoản của cổ phiếu đơn lẻ.
 - I : tổng tỷ trọng vốn hoá của các cổ phiếu không vượt quá giới hạn tỷ trọng.
 - Z : ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa
 - c_i : hệ số giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu (%), nhằm đảm bảo tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu không vượt quá ngưỡng giới hạn xác định.
- 6.5. Trường hợp có biến động đặc biệt về giá trị vốn hóa hoặc thay đổi về cổ phiếu thành phần của rổ chỉ số trong kỳ, việc điều chỉnh và thay đổi giới hạn tỷ trọng vốn hoá tham khảo chi tiết tại Mục 7 – Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.
 - 6.6. Thời gian công bố thông tin, hiệu lực của các thay đổi về giới hạn tỷ trọng vốn hóa được nêu trong Chính sách công bố thông tin tại mục 9.

7. CÁC ĐIỀU CHỈNH ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ

| STT | Nội dung điều chỉnh | Thời gian điều chỉnh | |
|-----|-------------------------------------|---|--|
| | | Điều chỉnh định kỳ | Điều chỉnh trong kỳ |
| 7.1 | Thay đổi cổ phiếu thành phần | Tại kỳ xem xét, thành phần của chỉ số VNFIN LEAD sẽ được xác định theo các điều kiện quy định ở mục 3 của Quy tắc chỉ số. | <p>- Cổ phiếu bị rơi vào diện bị kiểm soát, hạn chế giao dịch, bị tạm ngừng giao dịch (<i>ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp như việc tách/gộp cổ phiếu, chia tách/ sáp nhập, ... dưới 30 ngày giao dịch</i>), đình chỉ giao dịch, bị hủy niêm yết sẽ bị loại bỏ khỏi danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số vào ngày hiệu lực.</p> <p>- Việc thay thế cổ phiếu bị loại sẽ được điều chỉnh như sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nếu danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số VNFIN LEAD còn lại dưới 10 cổ phiếu, lựa chọn các cổ phiếu thay thế từ chỉ số VNFIN hiện hành ưu tiên theo giá trị giao dịch (được xác định vào thời điểm cập nhật gần nhất) từ cao xuống thấp. Nếu hai cổ phiếu có giá trị giao dịch bằng nhau thì ưu tiên cổ phiếu có giá trị vốn hóa cao hơn. • Nếu danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số VNFIN LEAD còn lại lớn hơn hoặc bằng 10 cổ phiếu, không bổ sung cổ phiếu thay thế cổ phiếu bị loại. |
| 7.2 | Sáp nhập và mua lại | <i>Sáp nhập giữa các công ty là thành phần của chỉ số</i> | |
| | | | <p>- Công ty mới hình thành vẫn là cổ phiếu thành phần của chỉ số, sẽ được điều chỉnh một số thông tin liên quan (khối lượng lưu hành, tỷ lệ free-float và tỷ trọng vốn hóa).</p> <p>- Công ty bị sáp nhập sẽ bị loại ra khỏi rô.</p> <p>- Việc thay thế cổ phiếu bị loại bỏ tương tự cách điều chỉnh chỉ số trong kỳ tại mục 7.1</p> |
| | | <i>Công ty thuộc chỉ số bị mua lại bởi công ty khác không thuộc chỉ số :</i> | |
| | | | <p>- Công ty ban đầu trong chỉ số và công ty mới hình thành sẽ bị loại bỏ khỏi chỉ số.</p> <p>- Việc thay thế cổ phiếu bị loại bỏ tương tự cách điều chỉnh chỉ số trong kỳ tại mục 7.1.</p> <p>- Công ty mới hình thành sẽ tham gia vào chỉ số nếu đáp ứng các điều kiện tham gia vào kỳ kế tiếp.</p> |
| 7.3 | | <i>Chia công ty (Công ty bị chia chấm dứt tồn tại)</i> | |

| | | |
|-------------------------------|--|--|
| Chia hoặc tách công ty | | <ul style="list-style-type: none">- Các công ty mới hình thành sẽ bị loại bỏ khỏi chỉ số và được xem xét tham gia vào chỉ số tại kỳ kế tiếp nếu đáp ứng các điều kiện tham gia.- Việc thay thế cổ phiếu bị loại bỏ tương tự cách điều chỉnh chỉ số trong kỳ tại mục 7.1 |
| | <i>Tách công ty (Công ty bị tách không chấm dứt tồn tại)</i> | |
| | | <ul style="list-style-type: none">- Công ty bị tách sẽ được tiếp tục ở trong chỉ số nếu đáp ứng đủ các điều kiện sàng lọc của chỉ số đó.- Công ty được tách mới sẽ được xem xét tham gia vào chỉ số tại kỳ kế tiếp nếu đáp ứng các điều kiện tham gia. |

8. ĐIỀU CHỈNH HỆ SỐ CHIA

- 8.1. Trong trường hợp có sự tăng hoặc giảm giá trị vốn hóa thị trường mà nguyên nhân không phải do sự biến động giá thị trường mà là do các sự kiện doanh nghiệp hoặc các thay đổi về số lượng cổ phiếu thành phần, hệ số chia cần phải được điều chỉnh để đảm bảo tính liên tục của chỉ số. Nguyên tắc điều chỉnh hệ số chia là làm cho chỉ số trước và sau khi có biến động phải luôn bằng nhau.

Chỉ số sau điều chỉnh = Chỉ số trước điều chỉnh

$$\frac{CMV_{sau}}{\text{Hệ số chia}_{sau}} = \frac{CMV_{trước}}{\text{Hệ số chia}_{trước}}$$

$$\text{Hệ số chia}_{sau} = \frac{CMV_{sau}}{CMV_{trước}} \times \text{Hệ số chia}_{trước}$$

Trong đó :

- Hệ số chia_{trước} = Hệ số chia trước khi điều chỉnh
 - CMV_{trước} = Giá trị vốn hóa thị trường trước khi điều chỉnh
 - Hệ số chia_{sau} = Hệ số chia sau khi điều chỉnh
 - CMV_{sau} = Giá trị vốn hóa thị trường sau điều chỉnh
- 8.2. Các sự kiện cần phải điều chỉnh hệ số chia tham khảo chi tiết ở Mục 9 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.



9. CHÍNH SÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Các thay đổi về chỉ số, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt, sẽ được công bố trên website của HOSE (www.hsx.vn) theo thời gian như sau :

| STT | Nội dung công bố | Thời gian công bố |
|----------|--|--|
| A | Thay đổi định kỳ | |
| 1 | Công bố thông tin thay đổi về danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số tại kỳ xem xét cổ phiếu thành phần chỉ số. | <i>Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 1 và tháng 7 và hiệu lực áp dụng vào thứ Hai lần thứ 1 của tháng 2 và tháng 8.</i> |
| 2 | Công bố thông tin cập nhật thay đổi về tỷ lệ free-float, khối lượng lưu hành, giới hạn tỷ trọng vốn hóa. | <i>Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 1, 4, 7 và 10 và hiệu lực áp dụng vào thứ Hai lần thứ 1 của tháng 2, 5, 8 và 11.</i> |
| B | Thay đổi trong kỳ | |
| 1 | Công bố thông tin về loại bỏ / thay thế cổ phiếu trong rổ (cổ phiếu bị loại bỏ/ thay thế, khối lượng lưu hành, giới hạn tỷ trọng vốn hóa). | <i>Ít nhất 05 ngày làm việc</i> trước ngày áp dụng chính thức vào rổ chỉ số. |
| 2 | Công bố thông tin về sự kiện doanh nghiệp. | Phương pháp xử lý các sự kiện doanh nghiệp được công bố theo quy định hiện hành của HOSE. |
| 3 | Công bố thông tin về chính sách quản lý chỉ số. | <i>Ít nhất 01 tháng</i> trước ngày chính thức hiệu lực. Tuy nhiên, thời gian trên có thể linh động nếu các thay đổi không mâu thuẫn với quyền lợi của các bên liên quan. |
| C | Các công bố khác Các thông báo đề cập tại mục 2.7 và 2.8 hoặc các công bố khác. | Công bố trong thời gian sớm nhất. |

Lưu ý:

- Trong trường hợp ngày công bố thông tin (thứ Hai lần thứ 3 của tháng 1, 4, 7, 10) và/hoặc ngày hiệu lực áp dụng (thứ Hai lần thứ 1 của tháng 2, 5, 8, 11) trùng với ngày nghỉ lễ, Tết thì ngày công bố thông tin và/hoặc ngày hiệu lực sẽ là ngày giao dịch đầu tiên ngay sau đó.
- Thời gian công bố thông tin đối với chỉ số tính toán lần đầu tiên có thể thay đổi tùy theo thực tế.

10. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Để biết thêm thông tin hoặc cho ý kiến phản hồi về chỉ số VNFIN LEAD xin truy cập trang chủ www.hsx.vn hoặc liên hệ: Phòng Thông tin thị trường – Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về phương pháp xây dựng, tính toán chỉ số và dịch vụ cung cấp thông tin.



HOSE

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

ĐỊA CHỈ: 16 VÕ VĂN KIẾT, Q.1, TP.HCM.

SỐ ĐT: (84-8) 38 217 713, SỐ FAX: (84-8) 38 217 452

WEBSITE: <https://www.hsx.vn>

EMAIL: index@hsx.vn

